

Bản án số: 138/2022/HS-ST
Ngày 15 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lữ Văn Tuyên - Ông Đào Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tùng Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La.

- Kiểm sát viên: Ông Hà Văn Hùng.

- Thẩm tra viên: Ông Mai Thanh Nghị.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La; Xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 147/2022/TLST - HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lành Văn S, tên gọi khác; không, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1978 tại huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản TM, xã MB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lành Văn H, sinh năm 1945 và bà Lành Thị, sinh năm 1950; Bị cáo có vợ là Cà Thị T, sinh năm 1987 và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2022. Tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần “có mặt”.

2. Lò Văn B, tên gọi khác; không, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2002, tại huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã TB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con

ông Lò Văn S (đã chết) và bà Lò Thị L; Bị cáo có vợ là Lò Thị N, sinh năm 1991 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2022. Tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lành Văn S:* Ông Lương Ngọc C - Luật sư, Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn B:* Ông Đàm Mạnh H - Luật sư, Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Cà Thị T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản TM, xã MB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Lò Thị N, sinh năm 1991. Địa chỉ: Bản P, xã TB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần “vắng mặt không có lý do”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 28/3/2022, Tổ công tác Công an tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại Tiểu khu 2, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Phát hiện và bắt quả tang Lành Văn S, sinh năm 1978, trú tại bản TM, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La và Lò Văn B sinh năm 1984, trú tại bản P, xã TB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với các đối tượng khác, các đối tượng khác còn lại bỏ chạy không bắt giữ được, thu giữ vật chứng và các tài sản của Lành Văn S và Lò Văn B gồm:

- 05 túi nilon gồm 04 túi màu xanh và 01 túi màu bạc trong đó có các viên nén màu hồng nghi là ma túy do Lò Văn B giao nộp (S và B khai nhận là ma túy viên hồng phiến).

- Thu giữ của Lành Văn S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen xanh đã qua sử dụng; 01 xe máy loại Wave màu vàng cát, biển kiểm soát 26L1-027.40, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Lò Văn B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 26F6-9270, đã qua sử dụng và một số đồ vật khác có liên quan.

Cùng ngày 28/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy, vật chứng thu giữ của Lành Văn S và Lò Văn B, kết quả:

- 05 túi nilon bên trong có 932 viên nén màu hồng, qua cân tịnh có tổng khối lượng 89,44 gam, trích 25 viên bằng 2,4 gam làm mẫu giám định, ký hiệu từ L1 đến L5.

Tại bản Kết luận giám định số: 562/KL - PC09 ngày 29/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La Kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu từ L1 đến L5 đều là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của các mẫu gửi giám định là L1 = 0,48 gam, L2 = 0,49 gam, L3 = 0,48 gam, L4 = 0,48 gam, L5 = 0,47 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 89,44 gam; Loại Methamphetamine.*”

Tại biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, quá trình điều tra, Lành Văn S và Lò Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 27/3/2022, Lành Văn S đang ở nhà tại bản TM, xã Mường B, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Thì nhận được điện thoại của một người đàn ông tự giới thiệu tên là H ở Bắc Ninh, được người có tên là H nhà ở bản P, xã MC huyện Mường La cho số điện thoại. Qua nói chuyện, H và S hẹn gặp nhau tại khu vực cầu tràn thuộc Tiểu khu 2, xã Mường Bú, huyện Mường La để thỏa thuận việc mua bán ma túy. Tại điểm hẹn, H đặt vấn đề hỏi mua của S từ 04 đến 05 túi hồng phiến với giá 4.000.000 đồng/01 túi và nhờ S tìm giúp đồng thời sẽ trả công cho S 1.000.000 đồng/01 túi hồng phiến. S đồng ý và hẹn khi nào có sẽ báo lại sau. Để tìm mua ma túy, khoảng 11 giờ ngày 27/3/2022, S gọi điện thoại cho T nhà ở bản C, xã Mường Bú, huyện Mường La để hỏi mua hồng phiến, thì có một người đàn ông nghe máy nói “*đây không phải số điện thoại của T, nếu cần gặp T gọi lại sau*”, S dặn người đàn ông đó “*có S ở TM cần gặp T*”. Đến 17 giờ cùng ngày, T gọi điện lại cho S hẹn gặp ở bản G, xã MB, huyện Mường La. S một mình điều khiển xe máy đi đến điểm hẹn gặp T đang đứng một mình ven đường, S nói với T có người cần mua 05 túi hồng phiến và nhờ tìm mua giúp, T nói đi tìm nếu có sẽ thông tin lại sau. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T gọi điện thông báo cho S biết đã có 05 túi hồng phiến, S nói hiện không có tiền để lấy, T bảo nếu bán hộ cho T với giá 4.000.000 đồng/01 túi thì sẽ trả công 1.500.000 đồng, S đồng ý. Đến khoảng 11 giờ ngày 28/3/2022, H gọi điện lại cho S hỏi mua hồng phiến, S bảo đã có ma túy và hẹn sẽ gặp nhau ở khu vực cầu tràn thuộc Tiểu khu 2, xã Mường B, huyện Mường La để giao dịch ma túy. Sau đó S gọi điện cho T để lấy ma túy, theo chỉ dẫn của T, S một mình điều khiển xe máy đi lên đồi cây cao su thuộc bản H C, xã Mường Bú tìm lấy được 05 túi hồng phiến (*được cuốn bên ngoài bằng băng dính màu trắng*) rồi mang về nhà cất giấu ở dưới gầm bàn bếp ga. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Lò Văn B đi xe máy một mình đến nhà Lành Văn S hỏi mua 50.000 đồng tiền Heroine để sử dụng, S nhận tiền và đưa cho B 01 gói Heroine. S dặn B ngồi đợi để mang 05 túi hồng phiến đi bán cho khách của S đang đợi ở Tiểu khu 2, xã Mường Bú, xong việc S sẽ trả công cho B 1.000.000 đồng, B đồng ý. Sau đó, S đi ra ngoài gọi điện thoại cho H ra điểm hẹn để giao ma túy. Trong lúc S ra khỏi nhà, B lấy gói Heroine vừa mua được sử dụng bằng cách đốt, hít vào cơ thể tại khu vực bàn uống nước ở trong nhà S. Một lúc sau S quay vào nhà lấy 05 túi hồng phiến mang ra đưa cho B. B nhận gói ma túy rồi một mình điều khiển xe máy đi trước, S điều khiển xe máy đi theo sau đến điểm hẹn. Khi đến nơi, S và B thấy H đi ô tô màu đen (Không biết loại xe, không nhớ biển kiểm soát) cùng với một người đàn ông nữa (S không biết tên và địa chỉ), S cùng B dừng xe máy ở phía đuôi xe ô tô của H, khi hai bên đang trao đổi mua bán ma túy thì bị Công

an phát hiện bắt quả tang, H và người đàn ông đi cùng đã lái xe ô tô bỏ chạy thoát.

Tại cơ quan điều tra Lành Văn S và Lò Văn B còn khai nhận trong tháng 3 năm 2022 và ngày 28/03/2022 Lành Văn S còn 02 lần bán trái phép mỗi lần 01 gói Heroine cho Lò Văn B để lấy mỗi lần 50.000 đồng tại nơi ở của S, sau đó B tự ý sử dụng hết ngay tại nhà S, việc sử dụng ma túy của B, S không biết. Lời khai nhận của Lành Văn S phù hợp với lời khai nhận của Lò Văn B về số lượng ma túy và số tiền S bán Heroine cho B.

Tại bản Cáo trạng số: 88/Ctr-VKS-P1 ngày 23/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Lành Văn S, Lò Văn B về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa sơ thẩm tại điểm cầu thành phần: Các bị cáo Lành Văn S, Lò Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo.

- Tranh luận tại phiên tòa, tại các điểm cầu:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên Quyết định truy tố và Luận tội đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lành Văn S, Lò Văn B phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lành Văn S mức án phạt tù từ 17 đến 18 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn B mức án phạt tù từ 15 năm tù đến 16 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng và những tài sản liên quan của các bị cáo như sau.

- Tịch thu tiêu hủy: 87,04 gam Methamphetamine đựng trong 01 chiếc phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong và tuyên truy thu tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền do phạm tội mà có bán ma túy cho bị cáo Lò Văn B của bị cáo Lành Văn S đã tiêu hết là 100.000 đồng.

- Tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme vỏ màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lành Văn S là phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội.

- Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Lò Văn B: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội. 01 căn cước công dân số 014084004259 mang tên Lò Văn B, 01 giấy phép lái xe số SD721641 mang tên Lò Văn B, 01 giấy đăng ký xe mô

tô, xe máy mang tên Lò Văn H, 01 giấy đăng ký xe máy số 0026664 mang tên Cà Văn D, 01 chiếc ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng.

- Đề nghị tuyên trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Cà Thị T; 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE S màu vàng đen, xe có biển kiểm soát 26L1-027.40, xe đã qua sử dụng là tài sản chung của gia đình. Và trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lò Thị N: 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE α màu sơn xanh, xe có biển kiểm soát 26F6-9270, xe đã qua sử dụng, 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK mang tên Lò Thị N.

Về án phí đề nghị tuyên xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời bào chữa của Luật sư Lương Ngọc C bào chữa cho bị cáo Lành Văn S nhất trí với Cáo trạng truy tố và một phần Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, án năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện, nguyên nhân điều kiện hoàn cảnh phạm tội, bị cáo trình độ văn hóa hiểu biết pháp luật còn hạn chế sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất trong khung hình phạt và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và trả lại cho gia đình bị cáo 01 xe máy.

Lời bào chữa của Luật sư Đàm Mạnh H bào chữa cho bị cáo Quyết định truy tố và Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật, Luật sư không đối đáp và tranh luận. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Lò Văn B phạm tội với vai trò đồng phạm đề nghị xử phạt mức án phạt tù thấp nhất trong khung hình phạt và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn B. Đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại và giấy tờ tùy thân không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và trả lại cho chị Lò Thị N 01 xe máy là tài sản chung của gia đình.

Kiểm sát viên tranh luận tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự và quan điểm luận tội tại phiên tòa đối với các bị cáo Lành Văn S, Lò Văn B

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Cà Thị T có mặt tại phiên tòa nhất trí với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình chị 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE S màu vàng đen, xe có biển kiểm soát 26L1-027.40.

Các bị cáo Lành Văn S, Lò Văn B nhất trí với Quyết định truy tố, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo và lời nói sau cùng đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không áp dụng

hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và tuyên trả lại 02 chiếc xe máy cho gia đình các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lành Văn S và Lò Văn B đều có lời khai nhận tội thống nhất, phù hợp với nhau về nội dung: Ngày 28/3/2022, các bị cáo Lành Văn S và Lò Văn B bị bắt quả tang khi đang thực hiện mua bán 89,44 gam Methamphetamine cho người khác tại khu vực Tiểu khu 2, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La và trong tháng 3 năm 2022, bị cáo Lành Văn S đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Lò Văn B 02 gói Heroine với giá mỗi gói là 50.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 45 phút ngày 28/3/2022 tại Trụ sở Công an xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La cùng vật chứng thu giữ là 05 túi hồng nilon (gồm 04 túi nilon màu xanh, 01 túi nilon màu bạc) bên trong đều chứa các viên nén màu hồng hình trụ tròn Sơn và Bùn khai là hồng phiến.

- Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng vào hồi 21 giờ 10 phút ngày 28/3/2022 tại phòng PC04 Công an tỉnh Sơn La.

- Kết luận giám định số: 562/KL-PC09 ngày 29/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La Kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu từ L1 đến L5 đều là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của các mẫu gửi giám định là L1 = 0,48 gam, L2 = 0,49 gam, L3 = 0,48 gam, L4 = 0,48 gam, L5 = 0,47 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 89,44 gam; Loại Methamphetamine.*”

- Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Với các căn cứ chứng minh trên có đầy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lành Văn S, Lò Văn B phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như Quyết định truy tố và quan

điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Các bị cáo đã thực hiện mua bán trái phép 89,44 gam Methamphetamine, vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 15 năm tù đến 20 năm tù.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn mục đích mua bán trái phép kiếm lợi cho các bản thân, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo Lành Văn S là chủ mưu trong vụ án, chủ động tìm mua ma túy và trực tiếp trao đổi giá cả với người mua ma túy, rủ rê lôi kéo Lò Văn B đi giao ma túy cho người mua ma túy, giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Lò Văn B là đồng phạm giúp sức tích cực trong vụ án, nhận lời mang ma túy đi giao ma túy cho người mua ma túy nhằm được hưởng tiền công, bị cáo là người bị rủ rê lôi kéo cùng thực hiện hành vi phạm tội đối với bị cáo Lành Văn S.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự:

Xét nhân thân các bị cáo Lành Văn S, Lò Văn B xuất thân từ nhân dân lao động, đều phạm tội lần đầu chưa có tiền án tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trình độ văn hóa, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo Lành Văn S có bố đẻ là ông Lành Văn H được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo Lò Văn B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong một thời gian ngắn bị cáo Lành Văn S phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Lành Văn S được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Văn B phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức với hành vi phạm tội của bị cáo Lành Văn S vận dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn B. Xét quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân, ý kiến của các bị cáo, Luật sư bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo phần nhiều là có căn cứ đúng pháp luật cần được chấp nhận. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ vai trò phạm tội của từng bị cáo và khối lượng ma túy. Nay Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo Lành Văn S, Lò Văn B ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ thời gian giáo dục các bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng nghiêm khắc với từng hành vi phạm tội của

từng bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhất là công tác phòng chống tội phạm nói chung và công tác phòng chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[6] Các bị cáo Lành Văn S, Lò Văn B đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử xét thấy thời gian tạm giam các bị cáo còn trên 45 ngày, cần duy trì lệnh tạm giam số: 359/2022/HSST - QĐTG ngày 23/8/2022 và lệnh tạm giam số: 360/2022/HSST - QĐTG ngày 23/8/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo sống chủ yếu vào nông nghiệp, không có thu nhập khó khăn về kinh tế, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Đối với các đối tượng liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông tên T, khoảng 18 - 20 tuổi, trú tại bản C, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La theo bị cáo S khai nhận là người đã bán 89,44 gam Methamphetamine cho Son. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành xác minh, xác định tại bản Cúp, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La có duy nhất một đối tượng tên Quảng Văn T, sinh ngày 04/9/1990 có đặc điểm nhân thân, lý lịch tương đối phù hợp với lời khai của bị cáo S. Tiến hành cho bị cáo S nhận dạng ảnh của đối tượng Quảng Văn T, kết quả bị cáo S nhận dạng được và khẳng định Quảng Văn T là người đã bán 05 túi Methamphetamine cho S ngày 28/3/2022. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Quảng Văn T. Tuy nhiên tại thời điểm thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp Quảng Văn T không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định truy tìm người đối với Quảng Văn T để xác minh, truy tìm, khi có đủ căn cứ sẽ có hình thức xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên H ở tỉnh Bắc Ninh khoảng 43 - 45 tuổi, là người đã đặt mua ma túy với Son và người đàn ông đi cùng Hùng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Son khai không biết tên, địa chỉ cụ thể của hai người đàn ông trên. Tiến hành cho bị cáo Son kiểm tra danh bạ điện thoại của bị cáo để xác định số điện thoại của người đàn ông tên H ở tỉnh Bắc Ninh, kết quả bị cáo S không xác định được số điện thoại của H, ngoài lời khai của bị cáo S không còn nguồn tài liệu chứng cứ nào khác để điều tra làm rõ.

Đối với người đàn ông tên H, sinh năm 1986 - 1987, là người đã cho H ở tỉnh Bắc Ninh số điện thoại của S. Quá trình điều tra bị cáo khai quen biết H vào khoảng tháng 6/2021, khi đó H giới thiệu nhà ở bản Pàn, xã Mường Chùm, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. H xin số điện thoại của S và nói khi nào cần sẽ gọi, nhưng từ ngày gặp H đến trước ngày 27/3/2022, S chưa từng nhận cuộc điện thoại nào của H. Bị cáo S mới gặp H một lần, chưa đến nhà, không biết họ tên. Quá trình

điều tra xác định tại bản Pàn, xã Mường Chùm, huyện Mường La có một đối tượng là Cà Văn H, sinh ngày 02/8/1989, tiến hành lập lý lịch, tra cứu ảnh đối tượng Cà Văn H cho bị cáo S nhận dạng, kết quả bị cáo S không nhận ra người đã cho số điện thoại của S với người đàn ông tên H ở Bắc Ninh. Ngoài lời khai của Lành Văn S không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác để điều tra làm rõ.

Đối với nguồn gốc số Heroine của Lành Văn S bán cho Lò Văn B 02 lần ngày 28/3/2022 để lấy 100.000 đồng tại nơi ở của S, sau đó B sử dụng hết ngay tại nhà S, việc sử dụng ma túy của B, S không biết. Về nguồn gốc số Heroine, S khai mua của người không biết tên, địa chỉ tại khu vực bản Giàng, xã Mường Bú, huyện Mường La nên không có căn cứ để điều tra xác minh người bán Heroine cho S.

[9] Về vật chứng vụ án và tài sản liên quan:

Đối với 87,04 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích rút mẫu gửi giám định, là hàng quốc cấm Nhà nước cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ cùng các túi nilon đựng vật chứng ban đầu, vỏ phong bì niêm phong ban đầu hiện không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, đã qua sử dụng thu giữ của Lành Văn S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là điện thoại bị cáo S sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tuyên tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền do bán ma túy cho Lò Văn B bị cáo S đã tiêu hết nay xét thấy là tiền do phạm tội mà có cần tuyên truy thu sung nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn B. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản cá nhân của bị cáo B, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó cần tuyên trả lại cho bị cáo. Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE α , màu vàng đen, biển kiểm soát 26L1-027.40 đã qua sử dụng, thu giữ khi bắt quả tang Lành Văn S và Lò Văn B. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Lành Văn S. Việc S sử dụng chiếc xe máy của gia đình làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, vợ bị cáo không biết, không liên quan, do đó cần trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Cà Thị T. Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu xanh, biển kiểm soát 26F6-9270, đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn B. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Lò Văn B. Việc B sử dụng xe máy của gia đình làm phương tiện đi mua ma túy sử dụng và thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, chị Lò Thị N không biết, không liên quan, do đó cần tuyên trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lò Thị N và giấy tờ liên quan đến chiếc xe máy và 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK mang tên Lò Thị N. Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lò Văn B; 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng, thu giữ khi bắt quả tang Lành Văn S và Lò Văn B. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản, giấy tờ tùy thân của bị cáo B mang theo khi thực hiện hành vi phạm tội, không liên quan đến vụ án, do đó cần trả lại cho bị cáo Lò Văn B. Vận dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Lành Văn S và Lò Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị Lành Văn S phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lành Văn S 18 (mười tám) năm tù. “Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/3/2022”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lành Văn S được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị Lò Văn B phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn B 15 (mười lăm) năm 6 (sáu) tháng tù. “Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/3/2022”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn B được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, điểm c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử lý vật chứng vụ án theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La, vật chứng được bảo quản tại kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 87,04 gam Methamphetamine đựng trong 01 chiếc phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: “Vật chứng nhập kho vụ: Lành Văn S + Lò Văn B, phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 28.3.2022, xảy ra tại: Tiểu khu 2, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La, có tổng: 05 túi = 87,04 gam nghi là Methamphetamine + vỏ phong bì niêm phong ban đầu”. (Kết luận giám định số 562/29.3.2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La thì mẫu gửi giám định ký hiệu từ L1 đến L5 đều là ma túy loại Methamphetamine). Tại mép giáp lại được dán giấy niêm phong; trên giấy niêm phong có dòng chữ: Công an tỉnh Sơn La - giấy niêm phong; số 046763 và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La cùng chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng, có 02 số imei: số IMEI1: 860666052095970, số IMEI2: 860666052095962, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn B:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng, số IMEI1: 358907845354356, số IMEI2: 358907845354358, đã qua sử dụng.

+ 01 căn cước công dân số 014084004259 mang tên Lò Văn B do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/4/2021.

+ 01 giấy phép lái xe số SD721641 mang tên Lò Văn B do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 24/12/2007.

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0087773 mang tên Lò Văn H do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 22/6/2005.

+ 01 giấy đăng ký xe máy số 0026664 mang tên Cà Văn D do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 27/11/2003.

+ 01 chiếc ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn B.

- Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Cà Thị T: 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE S màu vàng đen, xe có biển kiểm soát 26L1-027.40, số máy IC52E-1256222, số khung RLHJC5262DY084453, xe có 01 gương chiếu hậu, có 01 chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng.

- Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lò Thị Ng 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE α màu sơn xanh, xe có biển kiểm soát 26F6-9270, số máy 0130265, số khung 130176, xe có 02 gương chiếu hậu, có 01 chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra thu giữ của Lò Văn B tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/3/2022. 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK mang tên Lò Thị N.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Lành Văn S và Lò Văn B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/9/2022); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Cà Thị T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lò Thị N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người liên quan; Luật sư;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

